

Bản án số: 74/2020/HS-ST  
Ngày 16-9-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỨ KỲ, TỈNH HẢI DƯƠNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Quân.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Hồng và bà Nguyễn Thị Hạnh Thu

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Mai Văn Việt- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:*** Bà Vũ Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 62/2020/HSST ngày 21-8-2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2020/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 9 năm 2020 đối với các bị cáo:

**1. Nguyễn Văn H**, sinh năm 1995; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: thôn N, xã N, TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn K (đã chết) và bà Vũ Thị L; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/5/2020 sau đó chuyển tạm giam tại Trại tam giam Công an tỉnh Hải Dương đến nay, có mặt, có mặt

**2. Nguyễn Mạnh T**, sinh năm 1989, Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn P, xã N, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn B và bà Đoàn Thị T;

Tiền án: Bản án số 112/2017/HSST ngày 29/11/2017 của TAND huyện Gia Lộc xử phạt 15 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/9/2018 (chưa được xoá án tích); Tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/5/2020 sau đó chuyển tạm giam tại Trại tam giam Công an tỉnh Hải Dương đến nay, có mặt.

*- Người bị hại:*

+ Chị **Nguyễn Thị X**, sinh năm 1977;

Trú tại: thôn B, xã Đ, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương, đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại:* Bà Nguyễn Thị Chi- Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hải Dương, có mặt.

-*Người làm chứng:*

+ Chị **Nguyễn Thị Minh P**, sinh năm 1979;

Trú tại: Thôn B, xã Đ, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương.

+ Bà **Vũ Thị L**, sinh năm 1970;

Trú tại: Thôn N, xã N, TP. Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

+ Anh **Bùi Quý K**, sinh năm 1975;

Trú tại: Thôn A, xã G, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương

Bà L có mặt, chị P, anh K đều vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn H quen biết xã hội với Nguyễn Mạnh T. Khoảng 10 giờ 40 phút, sáng ngày 08/5/2020, T điều khiển xe máy nhãn hiệu Yamaha Exciter màu xanh, Biển số 34B2-056.... (xe của T) chở H ngồi sau đi từ nhà T ra đường 391 về hướng thị trấn T. Đến khu vực Ủy ban nhân dân xã Đ, H nhìn thấy chị Nguyễn Thị X đang điều khiển xe đạp đi ngược chiều, trong giỏ xe có 01 túi xách giả da màu nâu, bên trong có 01 ví giả da đựng số tiền 2.533.000 đồng và 01 điện thoại di động Nokia 105. H chỉ và nói với T “*kìa, có túi xách kia*”, T hiểu ý H chỉ cho T có túi xách để cướp giật, T hỏi H “*có quay lại không*”, H nói “*có, quay lại giật*”. T liền điều khiển xe máy quay lại, đuổi theo chị X, khi cách trạm bơm M khoảng 40m đến 50m thì đuổi kịp. T điều khiển xe máy vượt lên ép xe đạp của chị X vào bên phải đường, H ngồi sau dùng tay phải giật túi xách của chị X trong giỏ xe đạp, sau khi giật được T điều khiển xe máy chở H chạy về hướng trạm bơm M và đi sang huyện Gia Lộc. H kiểm tra trong túi xách của chị X có chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia 105 và số tiền 2.533.000 đồng, T và H đã vào cửa hàng điện thoại M ở thôn A, xã G, huyện Gia Lộc bán chiếc điện thoại cho ông Bùi Quý K với giá 150.000 đồng. Trên đường H đã vứt chiếc túi và ví giả da màu nâu, không nhớ địa điểm, số tiền bán điện thoại và số tiền trong ví cướp giật được của chị X, T và H đã cùng nhau chi tiêu cá nhân hết. Ngày 13/5/2020 bà Nguyễn Thị X có đơn trình báo đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tứ Kỳ. Ngày 18/5/2020 và 19/5/2020, Nguyễn Mạnh T và Nguyễn Văn H đến Công an huyện Tứ Kỳ đầu thú.

Tại kết luận định giá tài sản số 18 ngày 22/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND huyện Tứ Kỳ kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 thời điểm bị cướp giật ngày 08/5/2020 có giá trị 250.000 đồng; 01 ví giả da màu nâu KT 17x10x1,5cm... tại thời điểm ngày 08/5/2020 có giá trị là 0 đồng; 01 túi xách màu nâu KT 35x28x20... tại thời điểm ngày 08/5/2020 có giá trị là 0 đồng. Tổng giá trị tài sản được định giá là 250.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 67/CT-VKSTK ngày 20-8-2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ truy tố các bị cáo Nguyễn Văn H và Nguyễn Mạnh T về tội “*Cướp giật tài sản*” theo điểm d khoản 2 Điều 171 BLHS.

*Tại phiên toà:* VKSND huyện Tứ Kỳ giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX): Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s, b khoản 1 và khoản 2 (đầu thú, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt) Điều 51, điểm k khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 58, Điều 38 BLHS đối với các bị cáo; khoản 2 (mẹ đẻ có huy chương) Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 đối với bị cáo T; BLHS. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Mạnh T và Nguyễn Văn H phạm tội “*Cướp giật tài sản*”; xử phạt Nguyễn Văn H, Nguyễn Mạnh T mỗi bị cáo từ 39 tháng đến 42 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ; Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo; Về trách nhiệm dân sự không đặt ra giải quyết; Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS); tịch thu phát mại nộp vào Ngân sách nhà nước 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha, loại xe Exciter, biển số 34B2-056.... của T; các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, công nhận quyết định truy tố và luận tội của VKSND huyện Tứ Kỳ đối với các bị cáo là đúng và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Người bị hại chị Nguyễn Thị X đề nghị giải quyết vắng mặt; Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại, bà Nguyễn Thị Chi nhất trí với tội danh đối với các bị cáo như cáo trạng đã truy tố, đề nghị HĐXX áp dụng tình tiết tăng nặng “*phạm tội đối với người khuyết tật nặng*” đối với các bị cáo, đề nghị áp dụng thêm tình tiết người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T để xét xử các bị cáo mức hình phạt phù hợp, đủ sức răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của những người bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 11 giờ ngày 08/5/2020 tại đường thôn M, xã Đ, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương, Nguyễn Mạnh T sử dụng xe máy đuổi theo và áp sát chị Nguyễn Thị X đang điều khiển xe đạp vào lề đường để Nguyễn Văn H ngồi sau giật 01 chiếc túi

xách giả da bên trong có 01 ví giả da màu nâu đựng số tiền 2.533.000 đồng và 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia 105 trị giá 250.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 2.783.000 đồng.

[3] Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi công khai nhanh chóng chiếm đoạt tài sản và nhanh chóng tẩu thoát là trái pháp luật nhưng vẫn thực hiện đã cấu thành tội “Cướp giật tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 171 của Bộ luật Hình sự. Do các bị cáo đã sử dụng xe máy nhằm chiếm đoạt tài sản thuộc trường hợp “dùng thủ đoạn nguy hiểm” nên các bị cáo phải chịu tình tiết định khung theo điểm d khoản 2 Điều 171 của BLHS, như quyết định truy tố của VKSND huyện Tứ Kỳ là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại đến hai khách thể đó là quyền nhân thân và quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, do vậy, cần phải xem xét, xử lý nghiêm trước pháp luật.

[5] Xét vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo, HĐXX thấy: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, không có sự bàn bạc từ trước, nhưng cũng cần đánh giá vị trí vai trò của từng bị cáo để có mức hình phạt phù hợp. Trong đó, bị cáo H là người trực tiếp phát hiện chị X có tài sản, là người khởi xướng, rủ T quay lại giật túi xách, là người trực tiếp giật túi xách từ giỏ xe của chị X, quản lý các tài sản cướp giật được và trực tiếp bán chiếc điện thoại cho anh K nên bị cáo giữ vai trò chính; bị cáo T là người tiếp nhận ý chỉ từ H, trực tiếp điều khiển xe máy chở H đuổi theo, áp sát xe đạp của chị X để H giật tài sản và cùng chị tiêu số tiền đã chiếm đoạt nên T là người thực hành tích cực.

[6] Xét tính chất hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, điều kiện nhân thân của bị cáo thấy rằng: Các bị cáo phạm tội đối với chị Nguyễn Thị X, tại thời điểm trên, chị X là người khuyết tật nặng (có giấy xác nhận) nên các bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm k khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; Đối với Nguyễn Mạnh T, ngày 29/11/2017 đã bị TAND huyện Gia Lộc kết án 15 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, ngày 19/9/2018 mới chấp hành xong bản án, tính đến ngày phạm tội mới chưa được xóa án tích nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng “tái phạm”, theo điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS:

[7] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi bị phát hiện, biết không thể trốn tránh được, các bị cáo đã đến Công an huyện Tứ Kỳ đầu thú nên các bị cáo đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của BLHS; Sau khi phạm tội, bị cáo H đã tác động để gia đình bồi thường toàn bộ số tiền đã chiếm đoạt cho người bị hại, chị X đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho H nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS; bị cáo T có mẹ đẻ là người có công và được Nhà nước tặng thưởng huy chương, thông qua người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại tại phiên tòa, chị X xin giảm nhẹ hình phạt cho T nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 của BLHS. Vì vậy, Hội đồng xét xử sẽ xem xét, giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt thể hiện tính

khoan hồng của pháp luật, nhưng dù có giảm nhẹ vẫn cần thiết buộc bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian đủ để tác dụng giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội. Mặc dù bị cáo H giữ vai trò chính trong vụ án nhưng nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, trong khi bị cáo T đã có một tiền án được xác định là tái phạm, được hưởng ít tình tiết giảm nhẹ hơn bị cáo H, nên mức hình phạt của hai bị cáo là tương đương nhau mới đảm bảo lẽ công bằng.

[8] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự; Cơ quan điều tra đã trả lại 01 điện thoại di động Nokia 105 cho chị X. Gia đình bị cáo H là bà Vũ Thị L đã bồi thường cho chị X tổng số tiền 2.533.000 đồng. Chị X đã nhận lại tài sản và số tiền bồi thường và xác định không bị thương tích gì và không yêu cầu bồi thường gì khác về tài sản, sức khoẻ nên không đặt ra việc giải quyết: Anh Bùi Quý Kh đã bỏ ra số tiền 150.000 đồng để mua chiếc điện thoại Nokia 105 của chị X nhưng không biết đây là tài sản do các bị cáo phạm tội mà có, anh K đã giao lại chiếc điện thoại trên cho Cơ quan điều tra để trả lại cho người bị hại và không yêu cầu hoàn trả mà xác định cho các bị cáo số tiền trên. Do vậy, HĐXX không xem xét, giải quyết.

[10] Về xử lý vật chứng: 01 chiếc xe máy, nhãn hiệu Yamaha Exciter màu xanh, BKS 34B2-056.... là phương tiện thuộc sở hữu của bị cáo T sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu phát mại nộp vào Ngân sách Nhà nước.

[11] Về án phí: Các bị cáo phạm tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 và khoản 2 (đầu thú) Điều 51; điểm k khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 58 BLHS đối với các bị cáo; điểm b khoản 1 và khoản 2 (người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt) Điều 51 BLHS đối với bị cáo H; khoản 2 (mẹ bị cáo có huân huy chương, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt) Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS đối với bị cáo T;

**1. Tuyên bố:** Các bị cáo Nguyễn Văn H và Nguyễn Mạnh T phạm tội “*Cướp giật tài sản*”.

**2. Xử phạt:** Bị cáo **Nguyễn Văn H 42** (*Bốn mươi hai*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 19/5/2020.

Bị cáo **Nguyễn Mạnh T 42** (*Bốn mươi hai*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 18/5/2020.

**3. Về vật chứng:** Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 của BLTTHS. **Tịch thu phát mại nộp vào Ngân sách Nhà nước 01 chiếc xe máy** nhãn hiệu Yamaha Exciter, gắn BKS 34B2-056.... màu xanh, số khung RLCE 1S9A0CY039402, số máy 1S9A039411 của Nguyễn Mạnh T.

(Vật chứng trên hiện đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tứ Kỳ, đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận giữa Công an huyện Tứ Kỳ và Chi cục thi hành án dân sự huyện Tứ Kỳ ngày 25-8-2020).

**4. Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về ...án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Văn H và Nguyễn Mạnh T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

**5. Về quyền kháng cáo:** Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- VKSND huyện Tứ Kỳ;
- Trại tạm giam -CA tỉnh HD
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tứ Kỳ;
- Cơ quan THA hình sự; Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ cảnh sát Công huyện Tứ Kỳ;
- Bị cáo; Người bị hại;
- Người bảo vệ quyền và lợi ích HP cho bị hại;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Nguyễn Văn Quân**